

Số: 182/TB-VKSHD

Hải Dương, ngày 05 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác 11 tháng năm 2024
(Từ 01/12/2023 – 31/10/2024)

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 03/01/2024 của VKSND tỉnh Hải Dương về công tác kiểm sát năm 2024; Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020 (viết tắt là Hệ thống chỉ tiêu 139); trên cơ sở báo cáo của đơn vị VKS hai cấp; VKSND tỉnh Hải Dương tổng hợp, thông báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu công tác 11 tháng năm 2024 như sau:

1. Chỉ tiêu theo Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
I	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin			
1	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm)	29 kiến nghị tổng hợp/14 đơn vị ¹ (vượt 15)	Các đơn vị đã hoàn thành	
2	Ban hành yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý, giải quyết khi có đủ căn cứ theo quy định pháp luật (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: 100 % tin báo có căn cứ ra quyết định giải	67 yêu cầu khởi tố vụ án ² ; 03 yêu cầu bổ sung QĐ KTVA ³ ; 59 yêu cầu ra quyết định giải quyết ⁴ , 15 yêu cầu thụ lý ⁵ ,	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% tin báo có căn cứ ra quyết định giải quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định giải quyết)	

¹ Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Nam Sách 02; TPHD 03; Kim Thành 02; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 02; Chí Linh 04; Thanh Hà 02; Cẩm Giàng 03; Thanh Miện 02; Ninh Giang 02; Bình Giang 02; Kinh Môn 02.

² Phòng 1- 03; Phòng 2- 03; Kim Thành 06; Ninh Giang 05; Thanh Hà 05; Cẩm Giàng 07; Nam Sách 05; Chí Linh 07; Kinh Môn 03; Gia Lộc 03; Tứ Kỳ 04; Thanh Miện 03; TPHD 04; Bình Giang 09.

³ Phòng 1- 01; Kinh Môn 02.

⁴ Bình Giang 08; Cẩm Giàng 11; Chí Linh 09; Kim Thành 03; Gia Lộc 10; Ninh Giang 02; Thanh Miện 03; Nam Sách 01; TPHD 10; Tứ Kỳ 02.

⁵ Nam Sách 11; Thanh Hà 01; Kim Thành 02; Chí Linh 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
	<i>quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định)</i>	21 yêu cầu tiếp tục giải quyết ⁶ , 01 yêu cầu chuyển nguồn tin ⁷ , 01 quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án ⁸ ; 01 Yêu cầu kiểm tra việc tiếp nhận nguồn tin ⁹		
3	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 lần/năm đối với CQĐT hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra).	26 cuộc/13 đơn vị, ban hành 26 kết luận kiến nghị ¹⁰ (vượt 13)	Các đơn vị đã hoàn thành	
4	Chỉ tiêu phối hợp CQĐT cùng cấp kiểm tra việc tiếp nhận và chuyển nguồn tin về tội phạm của Công an cấp xã (VKSND cấp huyện phối hợp với CQĐT cùng cấp thực hiện ít nhất 01 cuộc/tháng)	179 cuộc (vượt 35), ban hành 164 kết luận ¹¹ , 15 kết luận kiến nghị ¹² .	Các đơn vị đã hoàn thành	
5	Chỉ tiêu phối hợp với CQĐT Công an tỉnh tiến hành kiểm tra CQĐT Công an cấp huyện về việc tiếp nhận, thụ	02 cuộc, ban hành 02 kết luận kiến nghị ¹³	Các đơn vị đã hoàn thành	

⁶ TPHD 06; Chí Linh 03; Bình Giang 01; Ninh Giang 02; Cẩm Giàng 02; Nam Sách 03; Kinh Môn 02; Kim Thành 02.

⁷ Ninh Giang 01.

⁸ Kim Thành 01.

⁹ Phòng 1- 01.

¹⁰ Phòng 1- 01; Phòng 2- 02; Ninh Giang 02; Cẩm Giàng 02; Chí Linh 02; Gia Lộc 02; Thanh Hà 02; Kim Thành 02; Kinh Môn 02; TPHD 02; Tứ Kỳ 01; Bình Giang 02; Nam Sách 02; Thanh Miện 02.

¹¹ Gia Lộc 13; Nam Sách 15; Chí Linh 16; Ninh Giang 10; TPHD 16; Tứ Kỳ 12; Kim Thành 13; Cẩm Giàng 17; Thanh Miện 17; Bình Giang 14; Kinh Môn 12; Thanh Hà 09.

¹² Chí Linh 03; Ninh Giang 03; Thanh Hà 03; Nam Sách 03; Kinh Môn 02; Kim Thành 01.

¹³ Phòng 1, 2, VKSND huyện Cẩm Giàng, Tứ Kỳ phối hợp với CQ CSĐT CA tỉnh (PC01) ban hành 02 kết luận kiến nghị đối với CQ CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Tứ Kỳ.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
	lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm (<i>Phòng 1 và Phòng 2 mỗi đơn vị kiểm tra 01 CQĐT CA cấp huyện</i>)			
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	14 cuộc ¹⁴ .	Các đơn vị đã hoàn thành	
II	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố			
II.A	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự			
1	Chỉ tiêu xác định án trọng điểm (<i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị 02 vụ, VKS cấp huyện từ 5% trở lên</i>)	163 vụ/212 bị can ¹⁵ , đạt 20,69% ¹⁶ (vượt 15,69%)	Các đơn vị đã hoàn thành	
2	Chỉ tiêu án rút gọn (<i>100% số vụ đủ điều kiện</i>)	17 vụ/ 38 bị can ¹⁷	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% số vụ đủ điều kiện)	
3	Chỉ tiêu Kiến nghị trong hoạt động điều tra (<i>Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm</i>)	31 kiến nghị tổng hợp/14 đơn vị ¹⁸ (vượt 17)	Các đơn vị đã hoàn thành	

¹⁴ Phòng 1 – 01, Phòng 2 - 01, Cẩm Giàng 01, Thanh Miện 01, Nam Sách 01, Bình Giang 01, Ninh Giang 01, Thanh Hà 01, Kim Thành 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01, Gia Lộc 01, Tứ Kỳ 01, TPHD 01.

¹⁵ Phòng 1-02/04; Phòng 2- 02/02; Cẩm Giàng 20/26; Bình Giang 17/22; Gia Lộc 14/19; Thanh Hà 11/11; Kim Thành 14/15; TPHD 23/40; Kinh Môn 10/10; Chí Linh 18/22; Thanh Miện 09/11; Nam Sách 09/12; Tứ Kỳ 10/12; Ninh Giang 04/06.

¹⁶ Phòng 1- 2,15%; Phòng 2 – 5,72%; Cẩm Giàng 16,26 %; Bình Giang 20,24%; Gia Lộc 17,28%; Thanh Hà 14,86%; Kim Thành 16,67 %; TPHD 15,75%; Kinh Môn 10,31%; Chí Linh 16,22%; Thanh Miện 23,1%; Nam Sách 13,43%; Tứ Kỳ 12,66%; Ninh Giang 6,56%.

¹⁷ Cẩm Giàng 03/10; Nam Sách 03/10; Kim Thành 03/06; Thanh Miện 02/02; Thanh Hà 02/02; Chí Linh 01/01; Bình Giang 01/01; Tứ Kỳ 01/01; TPHD 01/05.

¹⁸ Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Bình Giang 03; Cẩm Giàng 05; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 02; Kim Thành 02; Thanh Miện 02; Gia Lộc 02; Chí Linh 04; TPHD 02; Ninh Giang 02; Thanh Hà 01; Kinh Môn 02.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
4	Chỉ tiêu Kiến nghị phòng ngừa (<i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị ít nhất 02, VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01</i>)	48 kiến nghị/14 đơn vị ¹⁹ (vượt 34)	Các đơn vị đã hoàn thành	
5	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong Quý I</i>)	14 cuộc ²⁰	Các đơn vị đã hoàn thành	
6	Chỉ tiêu ban hành yêu cầu trong hoạt động điều tra (<i>Phòng 1, 2 ít nhất 01 yêu cầu khởi tố bị can, VKS cấp huyện ít nhất 02 yêu cầu khởi tố bị can</i>)	83 yêu cầu khởi tố bị can ²¹ ; 01 yêu cầu bổ sung QĐ khởi tố bị can ²² .	Các đơn vị đã hoàn thành (Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có đủ căn cứ)	
7	Yêu cầu hoặc tự ban hành quyết định giải quyết vụ án tạm đình chỉ khi có đủ căn cứ (<i>Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện đạt 100%</i>)	18 yêu cầu phục hồi vụ án tạm đình chỉ ²³ ; 10 yêu cầu ra quyết định đình chỉ vụ án tạm đình chỉ hết thời hiệu truy cứu TNHS ²⁴	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (100% số vụ án tạm đình chỉ có căn cứ phục hồi hoặc đình chỉ)	

¹⁹ Phòng 1- 02; Phòng 2- 01; Gia Lộc 03; Cẩm Giàng 06; Kim Thành 03 (trong đó có 02 KN giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Nam Sách 03; Thanh Hà 02 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Kinh Môn 03; Ninh Giang 03; Thanh Miện 05 (trong đó có 04 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Chí Linh 06 (trong đó có 04 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); TPHD 05 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 04 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Bình Giang 03; Tứ Kỳ 03 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố).

²⁰ Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Hà 01; Chí Linh 01; Bình Giang 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

²¹ Phòng 1- 05; Phòng 2- 01; Cẩm Giàng 10; TPHD 16; Gia Lộc 06; Chí Linh 14; Ninh Giang 04; Kinh Môn 04; Nam Sách 02; Kim Thành 07; Thanh Miện 03; Thanh Hà 02; Bình Giang 06; Tứ Kỳ 03.

²² Kinh Môn 01.

²³ Phòng 1- 01; Cẩm Giàng 05; Chí Linh 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Gia Lộc 02; TPHD 01; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01; Kinh Môn 01; Kim Thành 02.

²⁴ Thanh Miện 01; Nam Sách 01; Cẩm Giàng 02; Thanh Hà 02; Chí Linh 01; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Tứ Kỳ 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
II.B	Kiểm sát giai đoạn truy tố			
1	Chỉ tiêu án rút gọn (100% số vụ đủ điều kiện)	16 vụ/39 bị can ²⁵	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% số vụ đủ điều kiện)	
2	Giải quyết án hình sự năm 2023 chuyển sang (Phòng 1, 2 xong trong Quý II/2024; VKS cấp huyện xong trong tháng 4/2024)	Các đơn vị đã giải quyết xong		
III	Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự			
1	Chỉ tiêu tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (Lãnh đạo, KSV các Phòng 1,2,7 và đơn vị cấp huyện từ 02 phiên trở lên)	238 vụ/313 lượt KSV ²⁶	Còn phải thực hiện 01 lượt KVS (Ninh Giang 01)	
2	Kháng nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: Tỷ lệ số bị cáo kháng nghị được VKS cấp trên bảo vệ $\geq 85\%$; Phòng 7: Tỷ lệ số bị cáo được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$)	12 kháng nghị/23 bị cáo ²⁷ . Đã giải quyết 08 kháng nghị/11 bị cáo (xét xử). Trong đó: Ngang cấp: 02 bị cáo/03 bị cáo (66,67%) Trên cấp (Phòng 7): 08 bị cáo/08 bị cáo (100%) ²⁸ .	Còn chưa xét xử 12 bị cáo ²⁹	

²⁵ TPHD 02/11; Gia Lộc 01/01; Bình Giang 01/01; Nam Sách 03/10; Cẩm Giàng 03/10; Chí Linh 01/01; Thanh Hà 02/02; Thanh Miện 02/02; Tứ Kỳ 01/01.

²⁶ **Phiên tòa rút kinh nghiệm RKN: 222 vụ/293 lượt KSV gồm:** Phòng 1-14/23; Phòng 2- 05/08; Phòng 7- 06/06; TPHD 27/27; Chí Linh 19/32; Kinh Môn 17/19; Nam Sách 08/14; Kim Thành 12/19; Ninh Giang 11/11; Thanh Miện 15/18; Gia Lộc 20/31; Thanh Hà 17/22; Bình Giang 12/16; Cẩm Giàng 20/27; Tứ Kỳ 19/19. **Phiên tòa rút kinh nghiệm mở rộng 02/03:** Phòng 2- 01/02; TPHD 01/01. **Phiên tòa rút kinh nghiệm liên ngành 14/18:** Phòng 2- 01/02; Ninh Giang 02/02; Thanh Hà 02/02; Gia Lộc 01/02; Kinh Môn 02/02; TPHD 01/02; Kim Thành 02/02; Cẩm Giàng 01/01; Nam Sách 02/03.

²⁷ Cũ 03KN/06 BC (Phòng 7) , mới 09 KN/17 bị cáo (Phòng 1- 03/05, Phòng 7- 03/07; Kim Thành 01/01; Thanh Hà 01/03; TPHD 01/01) .

²⁸ Trong đó ngang cấp 03KN/03 BC (Phòng 1, Kim Thành); cấp trên 05 KN/08 BC (Phòng 7). Về tỷ lệ kháng nghị ngang cấp: số lượng 04 KN/0 vụ hủy có lỗi = 100%, về chất lượng 02 bị cáo/03 bị cáo = 66.67%. Về tỷ lệ kháng nghị cấp trên: Về số lượng: 06 KN/01 vụ hủy = 100%; về chất lượng 08 bị cáo/08 bị cáo = 100%

²⁹ Phòng 1- 03 bị cáo; TPHD 01; Thanh Hà 03; Phòng 7- 05

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
3	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp, Phòng 7 ít nhất 02 kiến nghị tổng hợp)	31 kiến nghị tổng hợp/15 đơn vị ³⁰ (vượt 16)	01 kiến nghị (Phòng 2- 01).	
4	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (Xong trong quý I)	14 cuộc ³¹	Các đơn vị đã hoàn thành	
IV	Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự			
1	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý các trường hợp quá hạn tạm giam, tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật (Phòng 1, 2, VKSND cấp huyện đạt 100%)	Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú 03 bị can ³² ; ra lệnh bắt bị can để tạm giam 03 bị can ³³ ; yêu cầu bắt tạm giam đối với 01 bị can ³⁴ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (100% bị can bị tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật)	
2	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (Phòng 8 và VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị)	27 kiến nghị tổng hợp ³⁵	Các đơn vị đã hoàn thành (các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	

³⁰ Phòng 1- 01; Phòng 7- 02; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 02; Nam Sách 02; Kim Thành 02; Thanh Miện 02; Gia Lộc 02; Kinh Môn 02; TPHD 05; Bình Giang 02; Ninh Giang 03; Thanh Hà 02; Tứ Kỳ 02.

³¹ Phòng 1 -01; Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

³² **Phòng 1- 01** (Tháng 01- 01 đối với bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can; **TPHD 01** (Tháng 2- 01 đối với bị can Mai Phương Thúy về tội Trộm cắp TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can); **Cẩm Giàng – 01** (tháng 1- đối với bị can Hà Bằng Mưu tội Trốn thuế, mua bán trái phép hóa đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

³³ **Phòng 1- 01** (Tháng 01 -bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn; **Cẩm Giàng 01** (Tháng 1- bị can Hà Bằng Mưu tội Mua bán trái phép hoá đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can); **TPHD 01** (Tháng 2– đối với bị can Mai Phương Thúy về tội Trộm cắp TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

³⁴ **Chí Linh 01** (Tháng 1- 01 yêu cầu bắt tạm giam bị can Phạm Xuân Sinh tội Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

³⁵ Phòng 8-02; Bình Giang 02; Kim Thành 02; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 04; Thanh Miện 02; Thanh Hà 02; Nam Sách 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 02; TPHD 02; Kinh Môn 02; Cẩm Giàng 02.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
3	Yêu cầu bắt thi hành án hình sự số người bị kết án phạt tù đang tại ngoại không tự nguyện thi hành án và đã có đủ điều kiện bắt để bảo đảm thi hành đúng thời hạn (Phòng 8, VKS cấp huyện đạt 100%)	13 yêu cầu áp giải THA ³⁶	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% bị án đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành)	
4	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại nhà tạm giữ (VKS cấp huyện ít nhất 01 lần/Quý)	Quý I: 12 cuộc đối với Nhà tạm giữ, ban hành 08 kết luận ³⁷ , 04 kết luận kiến nghị ³⁸ ; Quý II: 13 cuộc đối với nhà tạm giữ, ban hành 06 kết luận ³⁹ , 07 kết luận kiến nghị ⁴⁰ . Quý III: 12 cuộc đối với nhà tạm giữ, ban hành 05 kết luận ⁴¹ , 07 kết luận kiến nghị ⁴² Quý IV: 02 cuộc , ban hành 01 kết luận kiến nghị ⁴³ , đang dự thảo 01 kết luận ⁴⁴ .	10 cuộc/10 đơn vị cấp huyện (trực tiếp kiểm sát Nhà tạm giữ Quý IV: Bình Giang, Cẩm Giàng, Chí Linh, Gia Lộc, Nam Sách, Ninh Giang, Kinh Môn, Thanh Hà, Thanh Miện, Tứ Kỳ /mỗi đơn vị 01 cuộc)	

³⁶ Chí Linh 03; Nam Sách 02; Kinh Môn 04; Gia Lộc 02; Thanh Miện 02.

³⁷ Gia Lộc 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Hà 01.

³⁸ Kim Thành 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; TPHD 01.

³⁹ Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01.

⁴⁰ Phòng 8- 01; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

⁴¹ Ninh Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Thanh Hà 01.

⁴² Phòng 8 phối hợp với Cẩm Giàng 01; Phòng 8 phối hợp với Chí Linh 01; Bình Giang 01; Gia Lộc 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; TPHD 01 kết luận kiến nghị.

⁴³ Phòng 8 phối hợp với Kim Thành ban hành 01 kết luận kiến nghị đối với cuộc TTKS Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành Quý IV/ 2024

⁴⁴ TPHD 01 cuộc TTKS Nhà tạm giữ Công an TP Quý IV/ 2024 (đang dự thảo kết luận).

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
5	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại Trại tạm giam CA tỉnh, Trại giam Hoàng Tiến (<i>Phòng 8 kiểm sát trại tạm giam công an tỉnh ít nhất 01 lần/01 Quý; trại giam Hoàng Tiến ít nhất 02 lần/năm</i>)	Quý I, Quý II, Quý III: 04 cuộc đối với Trại tạm giam CA tỉnh, ban hành 04 kết luận kiến nghị ⁴⁵ ; 05 cuộc kiểm sát THA phạt tù đối với Trại giam Hoàng Tiến, ban hành 04 kết luận kiến nghị ⁴⁶ , 01 kết luận ⁴⁷ .	Đơn vị đã hoàn thành	
6	Trực tiếp kiểm sát cơ quan THAHS cùng cấp (<i>Phòng 8, VKS cấp huyện 01 cuộc/năm</i>)	26 cuộc/13 đơn vị (vượt 13), ban hành 05 kết luận ⁴⁸ , 21 kết luận kiến nghị ⁴⁹ .	Các đơn vị đã hoàn thành	
7	Chỉ tiêu kiểm sát án treo và cải tạo không giam giữ (<i>VKS cấp huyện kiểm sát ít nhất 30% đơn vị cấp xã có án treo, cải tạo không giam giữ</i>)	128 cuộc/206 xã có án treo, CTKGG ⁵⁰ (đạt 62,14%), trong đó ban hành 67 kết luận ⁵¹ , 61 kết luận kiến nghị ⁵²	Các đơn vị đã hoàn thành	

⁴⁵ Phòng 8 – 02 (Quý I 01, Quý II- 01, Quý III, Quý IV).

⁴⁶ Phòng 8- 04.

⁴⁷ Phòng 8- 01 Kết luận KSTT việc lập hồ sơ đặc xá tại trại giam HT.

⁴⁸ Gia Lộc 01; Ninh Giang 02; Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 01.

⁴⁹ Phòng 8- 02; Kim Thành 02; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 02; Bình Giang 02; TPHD 02; Nam Sách 02; Thanh Miện 02; Kinh Môn 02; Tứ Kỳ 02; Gia Lộc 01; Thanh Hà 01.

⁵⁰ Tổng 128 cuộc gồm: Chí Linh 16/18 (88,89%); Ninh Giang 08/19 (42,11%); Thanh Hà 09/18 (50%); Thanh Miện 12/12 (100%); TPHD 14/24 (58,33%); Bình Giang 13/16 (81,25%); Gia Lộc 11/17 (64,71%); Nam Sách 11/18 (61,11%); Cẩm Giàng 12/17 (70,59%); Kinh Môn 11/21 (52,38%); Kim Thành 05/15 (33,33%); Tứ Kỳ 06/11 (54,55%).

⁵¹ Ninh Giang 07; Thanh Miện 12; Chí Linh 06; Cẩm Giàng 05; TPHD 08; Gia Lộc 06; Kinh Môn 07; Thanh Hà 04; Nam Sách 04; Bình Giang 05; Tứ Kỳ 03.

⁵² Chí Linh 10; Bình Giang 08; Nam Sách 07; Thanh Hà 05; Kim Thành 05; Gia Lộc 05; TPHD 06; Kinh Môn 04; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 07; Tứ Kỳ 03.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
8	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	88 cuộc ⁵³	Các đơn vị đã hoàn thành	
V	Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính			
1	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (<i>Phòng 8 ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị; VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị</i>)	36 kiến nghị tổng hợp/13 đơn vị ⁵⁴ (vượt 13)	Các đơn vị đã hoàn thành (Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	
2	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát Cơ quan THADS cùng cấp (<i>Phòng 8 và VKS cấp huyện ít nhất 01 cuộc/năm</i>)	27 cuộc/13 đơn vị (vượt 14), ban hành 27 kết luận kiến nghị ⁵⁵ .	Các đơn vị đã hoàn thành	
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	14 cuộc ⁵⁶	Các đơn vị đã hoàn thành	
VI	Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM			
1	Kiến nghị phòng ngừa (<i>Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị/01 lĩnh vực/năm</i>)	DS-HNGĐ 35 kiến nghị ⁵⁷ ; HC - KDTM-LĐ 42 kiến nghị ⁵⁸	DS-HNGĐ: Các đơn vị đã hoàn thành (tiếp tục thực hiện khi có căn cứ) HC-KDTM:	

⁵³ Phòng 8 – 04 đối với Nhà tạm giữ; Cẩm Giàng 10, Gia Lộc 04, Nam Sách 03 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS; Bình Giang 05 cuộc đối với UBND xã, Cơ quan THAHS và TAND huyện; Ninh Giang 03, Thanh Hà 01 cuộc đối với UBND xã; Thanh Miện 10 cuộc đối với UBND xã và 02 cuộc đối với Cơ quan THAHS, TAND huyện; TPHD 08 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kim Thành 07 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA huyện; Chí Linh 06 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kinh Môn 06 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA TX; Thanh Hà 05, Nam Sách 04 cuộc đối với UBND cấp xã; Tứ Kỳ 05 cuộc đối với UBND xã và CQTHAHS huyện.

⁵⁴ Phòng 8- 02; Thanh Hà 04; Chí Linh 04; Thanh Miện 03; Nam Sách 03; Ninh Giang 03; Gia Lộc 03; TPHD 03; Tứ Kỳ 03; Kinh Môn 02; Bình Giang 02; Cẩm Giàng 02; Kim Thành 02.

⁵⁵ Phòng 8- 02; Bình Giang 02; Thanh Hà 02; Thanh Miện 02; Chí Linh 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 03; Kinh Môn 02; Cẩm Giàng 02; Nam Sách 02; TPHD 01; Tứ Kỳ 02; Kim Thành 02; Thanh Hà 01

⁵⁶ Phòng 8- 01, TPHD 01, Ninh Giang 01, Gia Lộc 01, Thanh Hà 01, Bình Giang 01, Nam Sách 01, Kim Thành 01, Cẩm Giàng 01, Tứ Kỳ 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01 cuộc đối với Chi cục THADS tỉnh, huyện, TX, TP; Thanh Miện 02 cuộc đối với TA và Chi cục THADS huyện.

⁵⁷ Phòng 9 - 01; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 04; Thanh Miện 02; Chí Linh 04; TPHD 05; Thanh Hà 02 ; Nam Sách 03; Gia Lộc 02; Kinh Môn 02; Ninh Giang 02; Bình Giang 03; Kim Thành 02.

⁵⁸ Phòng 10- 02; Bình Giang 08; Kim Thành 04; Cẩm Giàng 03; Thanh Hà 02; Ninh Giang 02; Thanh Miện 03; Chí Linh 03; Tứ Kỳ 03; Nam Sách 05; Gia Lộc 02; Kinh Môn 02; TPHD 02.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
			Các đơn vị đã hoàn thành (tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	
2	Kháng nghị (Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện: Kháng nghị được cấp phúc thẩm bảo vệ đạt $\geq 90\%$; kháng nghị được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$)	17 kháng nghị (cũ 04, mới 13) ⁵⁹ (DS) Đã xét xử 07 vụ (đạt tỷ lệ 100%) ⁶⁰	Còn chưa xét xử 10 vụ	
3	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật (Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	52 kiến nghị tổng hợp, 47 kiến nghị vụ việc: + DS-HNGĐ: 30 kiến nghị tổng hợp ⁶¹ , 28 kiến nghị vụ việc ⁶² . + HC - KDTM - LD: 22 kiến nghị tổng hợp ⁶³ , 19 kiến nghị vụ việc ⁶⁴ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (Ban hành 100% kiến nghị khi phát hiện vi phạm)	
4	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với những vụ, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ (Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	190 yêu cầu, trong đó: + DS-HNGĐ: 149 yêu cầu ⁶⁵ . + HC - KDTM - LD: 41 yêu cầu ⁶⁶ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (Ban hành 100% yêu cầu khi vụ án TA chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ)	

⁵⁹ Phòng 9- 03; TPHD 02; Tứ Kỳ 02; Chí Linh 03; Bình Giang 01; Thanh Hà 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Kim Thành 02; Ninh Giang 01.

⁶⁰ Đã xét xử 07 vụ (đều được VKS cấp trên bảo vệ và HĐXX chấp nhận đạt tỷ lệ 100%).

⁶¹ Phòng 9- 01; Nam Sách 02; Thanh Hà 03; Bình Giang 06; Kim Thành 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 01; Kinh Môn 02; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 02; Thanh Miện 02; TPHD 02.

⁶² Phòng 9- 01; Nam Sách 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 02; Chí Linh 05; Bình Giang 04; Kim Thành 01; Thanh Miện 02; Kinh Môn 04; TPHD 02; Cẩm Giàng 02; Thanh Hà 01.

⁶³ Thanh Miện 02; Thanh Hà 01; Bình Giang 02; Cẩm Giàng 01; Kim Thành 02; Gia Lộc 01; TPHD 03; Nam Sách 02; Chí Linh 02; Ninh Giang 02; Kinh Môn 02; Tứ Kỳ 02.

⁶⁴ Phòng 10 – 02; Chí Linh 06; Kinh Môn 02; TPHD 03; Thanh Miện 01; Gia Lộc 02; Cẩm Giàng 02; Tứ Kỳ 01.

⁶⁵ **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (129):** Phòng 9- 08; TPHD 11; Thanh Hà 12; Thanh Miện 10; Kinh Môn 11; Chí Linh 12; Cẩm Giàng 09; Kim Thành 10; Tứ Kỳ 16; Bình Giang 28; Gia Lộc 03; Nam Sách 10; Ninh Giang 09.

⁶⁶ **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (41):** Phòng 10- 13; Bình Giang 10; Nam Sách 03; TPHD 03; Ninh Giang 03; Kinh Môn 02; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 02; Gia Lộc 01; Thanh Miện 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
5	Chỉ tiêu phiên toà rút kinh nghiệm (<i>Mỗi KSV Phòng 9 và cấp huyện được phân công ở lĩnh vực DS-HNGĐ ít nhất 01 phiên/năm; KSV Phòng 10 ít nhất 01 phiên/năm</i>)	DS – HNGĐ: 76 vụ/ 78 lượt KSV⁶⁷; HC-KDTM-LĐ: 13 phiên/13 lượt KSV⁶⁸.	DS – HNGĐ: Các đơn vị đã hoàn thành HC-KDTM-LĐ: Các đơn vị đã hoàn thành	
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	26 cuộc, trong đó: DS-HNGĐ 14 cuộc ⁶⁹ ; HC-KDTM 12 cuộc ⁷⁰	Các đơn vị đã hoàn thành	
VII	Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HDTP			
1	Chỉ tiêu giải quyết đơn thuộc thẩm quyền (<i>ít nhất 80%</i>)	Tiếp nhận 17 đơn KN, ĐN ⁷¹ ; đã giải quyết 17 đơn (vượt 20%).	Giải quyết $\geq 80\%$ đơn thuộc thẩm quyền	

⁶⁷ **Phiên tòa RKN mở rộng 06 phiên:** TPHD 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Thanh Miện 01; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 01. **Phiên tòa tự RKN 70 phiên:** Phòng 9- 08; TPHD 13; Bình Giang 06; Thanh Miện 05; Cẩm Giàng 06; Nam Sách 06; Gia Lộc 02; Tứ Kỳ 04; Chí Linh 06; Kim Thành 03; Thanh Hà 03; Kinh Môn 07; Ninh Giang 01.

⁶⁸ **Phiên tòa RKN mở rộng 01/01** (Cẩm Giàng 01/01 – trong đó có 10 đơn vị tham dự phiên tòa gồm: Bình Giang, Gia Lộc, Nam Sách, Ninh Giang, Kim Thành, Thanh Hà, Kinh Môn, Thanh Miện, Tứ Kỳ); **Tự RKN 09/09** (Phòng 10- 04/04; Bình Giang 01/01; Kinh Môn 01/01; Cẩm Giàng 01/01; Chí Linh 01/01; Ninh Giang 01/01; TPHD 02/02; Kim Thành 01/01).

⁶⁹ Phòng 9-01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP.

⁷⁰ Bình Giang 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP.

⁷¹ Thanh tra – khiếu tố 02, Thanh Hà 03; Chí Linh 03; TPHD 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 04; Kinh Môn 01

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến hết tháng 11/2024	Ghi chú
2	Chỉ tiêu Trực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng biện pháp kiểm sát (<i>Thanh tra- Khiếu tố và VKS cấp huyện ít nhất 01</i>)	26 yêu cầu/13 đơn vị ⁷² (vượt 13)	Các đơn vị đã hoàn thành	
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	08 cuộc ⁷³	Các đơn vị đã hoàn thành	

2. Kết quả công tác các đơn vị đạt được ngoài Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch phải thực hiện

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
1	Kiến nghị giai đoạn tin báo	04 kiến nghị vụ việc ⁷⁴ ; 07 kiến nghị phòng ngừa ⁷⁵ .
II	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố	
II.A	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự	
1	Kiến nghị vụ việc	09 kiến nghị vụ việc ⁷⁶
2	Ban hành yêu cầu	01 yêu cầu chuyển vụ án ⁷⁷ ; 04 yêu cầu xác minh ⁷⁸ ,

⁷² **Thanh tra- khiếu tố 02** yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND tỉnh; **Ninh Giang 03 (02)** yêu cầu tự kiểm tra giải quyết khiếu nại đối với Cơ quan CSĐT Công an huyện và TAND huyện; 01 yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND huyện); **TP Hải Dương 02** (trong đó 01 yêu cầu tự kiểm tra đối với TAND TP, 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND TP); **Kinh Môn 01** yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với CQ CSĐT Công an TX; **Gia Lộc 02** (01 yêu cầu thụ lý đơn khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; 01 yêu cầu phân loại xử lý khiếu nại đối với CQ CSĐT Công an huyện); **Cẩm Giàng 02** yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu đối với TAND huyện; **Thanh Hà 02** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND huyện; **Thanh Miện 02** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại và yêu cầu thụ lý giải quyết đơn khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; **Chí Linh 03** (02 yêu cầu cung cấp văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND TP. Chi cục THADS TP, 01 yêu cầu báo cáo và cung cấp hồ sơ tài liệu với Chi cục THADS); **Bình Giang 02** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND huyện; **Nam Sách 02 (01)** yêu cầu cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Chi cục THADS; 01 yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với CA huyện); **Kim Thành 02** yêu cầu tự kiểm tra giải quyết khiếu nại đối với CQ CSĐT CA huyện; **Tứ Kỳ 01** yêu cầu ra quyết định giải quyết đơn khiếu nại đối với TAND huyện.

⁷³ Thanh tra – khiếu tố 01 CQ CSĐT CA tỉnh; Thanh Miện 01 cuộc đối với TAND huyện; Bình Giang 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; Kinh Môn 01 cuộc đối với CQĐT CA TX; Nam Sách 01 kiến nghị đối với CQĐT CA huyện; Chí Linh 01 kiến nghị đối với Chi cục THADS TP; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; TPHD 01 cuộc đối với CQ CSĐT CA TP.

⁷⁴ Phòng 1- 01; Thanh Miện 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01.

⁷⁵ Thanh Miện 02; Gia Lộc 01; Ninh Giang 02; Bình Giang 01; TPHD 01.

⁷⁶ Phòng 2- 01; Chí Linh 01; Cẩm Giàng 02; Kinh Môn 03; Kim Thành 01; Thanh Miện 01.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
		04 yêu cầu bổ sung tài liệu chứng cứ ⁷⁹ ; 08 yêu cầu phong tỏa tài sản ⁸⁰ , 01 yêu cầu rút hồ sơ ⁸¹ ; 02 yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự ⁸² ; 02 yêu cầu truy nã bị can ⁸³ .
3	Báo cáo án bằng hình ảnh và sơ đồ tư duy	306 vụ ⁸⁴
II.B	Kiểm sát giai đoạn truy tố	
1	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	223 vụ ⁸⁵
III	Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự	
1	Kiến nghị	09 kiến nghị vụ việc ⁸⁶ ; 09 kiến nghị phòng ngừa ⁸⁷ .
2	Số hóa hồ sơ	558 vụ ⁸⁸
3	Phiên tòa công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh	114 vụ/241 bị cáo ⁸⁹
4	Phối hợp với TA tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến	156 vụ/243 bị cáo ⁹⁰

⁷⁷ Chí Linh 01.

⁷⁸ Phòng 1-02; Bình Giang 02.

⁷⁹ Bình Giang 04.

⁸⁰ Phòng 1- 04; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Hà 01; Gia Lộc 01

⁸¹ Kinh Môn 01.

⁸² Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01.

⁸³ Phòng 1- 02.

⁸⁴ Cẩm Giàng 76; TPHD 78; Chí Linh 53; Kim Thành 47; Kinh Môn 39; Gia Lộc 11; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01.

⁸⁵ Cẩm Giàng 63; TPHD 56; Chí Linh 67; Bình Giang 13; Kinh Môn 19; Thanh Hà 02; Ninh Giang 01;

Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01.

⁸⁶ Phòng 2- 01; Chí Linh 04; Thanh Miện 01; TPHD 02; Kinh Môn 01.

⁸⁷ Gia Lộc 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 02; Ninh Giang 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01; Cẩm Giàng 01.

⁸⁸ Phòng 1- 11; Phòng 2-03; TPHD 113; Gia Lộc 57; Thanh Hà 70; Nam Sách 51; Chí Linh 68; Kinh Môn 14; Thanh Miện 18; Kim Thành 47; Cẩm Giàng 39; Tứ Kỳ 20; Ninh Giang 28; Bình Giang 19.

⁸⁹ Phòng 1- 05/06; Phòng 2 -03/07; Phòng 7- 01/01; Gia Lộc 16/35; Chí Linh 15/19; Thanh Miện 07/07;

Cẩm Giàng 08/14; Kim Thành 19/21; TPHD 10/77; Tứ Kỳ 05/05; Thanh Hà 08/30; Nam Sách 01/01; Bình Giang 08/10; Kinh Môn 05/05; Ninh Giang 03/03.

⁹⁰ Phòng 7- 07/08; Phòng 1-02/02; Bình Giang 20/29; Nam Sách 22/23; Thanh Hà 16/17; Kim Thành 20/22; Cẩm Giàng 14/16; Thanh Miện 10/12; Tứ Kỳ 08/09; Chí Linh 08/08; Kinh Môn 11/13; TPHD 09/69; Ninh Giang 04/04; Gia Lộc 05/10.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
5	Phối hợp với TA tổ chức phiên tòa lưu động	61 vụ/81 bị cáo ⁹¹
6	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	343 vụ ⁹²
IV	Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự	
1	Kiến nghị	07 kiến nghị vụ việc ⁹³ ; 05 kiến nghị phòng ngừa ⁹⁴
2	Yêu cầu khác	09 yêu cầu, cụ thể: 08 yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu ⁹⁵ 01 yêu cầu lập danh sách đề nghị đặc xá bổ sung ⁹⁶
3	Trực tiếp kiểm sát đột xuất	Trực tiếp kiểm sát đột xuất Nhà tạm giữ 05 cuộc, Trại giam 02 cuộc (đã kết thúc), UBND xã 01 cuộc; ban hành 08 kết luận kiến nghị ⁹⁷ .
V	Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính	
1	Yêu cầu	54 yêu cầu ⁹⁸
2	Kiến nghị vụ việc	16 kiến nghị vụ việc ⁹⁹

⁹¹ Phòng 2- 01/02; Thanh Hà 21/22; Chí Linh 07/09; TPHD 07/11; Thanh Miện 05/05; Gia Lộc 04/04; Cẩm Giàng 03/05; Nam Sách 02/02; Kim Thành 02/02; Kinh Môn 01/01; Tứ Kỳ 03/10; Bình Giang 05/08.

⁹² Cẩm Giàng 81; TPHD 51; Thanh Miện 16; Chí Linh 40; Bình Giang 28; Kim Thành 55; Nam Sách 51; Gia Lộc 16; Ninh Giang 01; Thanh Hà 08; Tứ Kỳ 02.

⁹³ Phòng 8- 02; Nam Sách 02; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Kim Thành 01.

⁹⁴ Thanh Miện 02; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; TPHD 01.

⁹⁵ Phòng 8- 02; Thanh Miện 04; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

⁹⁶ Phòng 8- 01.

⁹⁷ **Phòng 8 – 02** kết luận kiến nghị đối với Trại giam Hoàng Tiến; **Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Bình Giang 01** kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ CA huyện; **Nam Sách 01** kết luận kiến nghị đối với UBND xã.

⁹⁸ **Yêu cầu phong tỏa tài khoản 01** (Chí Linh 01); **Yêu cầu chuyển bản án 01**: Kim Thành 01; **Yêu cầu cung cấp hồ sơ 14**: Cẩm Giàng 07; Chí Linh 02, Thanh Miện 01, Bình Giang 02, Thanh Hà 01, TPHD 01; **Yêu cầu cưỡng chế 12**: Chí Linh 01, Gia Lộc 02, Kinh Môn 01, Bình Giang 02, Nam Sách 03, Thanh Hà 02; Cẩm Giàng 01; **Yêu cầu xác minh THA 14**: Thanh Miện 14; **Yêu cầu ra quyết định THA 01**: Thanh Hà; **Yêu cầu xét miễn giảm nghĩa vụ THA 04**: Chí Linh 03; Thanh Hà 01; **Yêu cầu lập hồ sơ THA 05**: Bình Giang 03; Thanh Hà 02. **Yêu cầu tự kiểm tra 02**: Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01.

⁹⁹ Gia Lộc 02; Cẩm Giàng 05; Bình Giang 02; TPHD 01; Thanh Hà 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 03.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
3	Kiến nghị phòng ngừa	01 kiến nghị ¹⁰⁰
VI	Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM	
1	Báo cáo kháng nghị giám đốc thẩm	04 báo cáo kháng nghị ¹⁰¹
2	Yêu cầu khác	DS-HNGĐ: 06 yêu cầu ¹⁰² .
3	Số hoá hồ sơ	586 vụ ¹⁰³
4	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	244 vụ ¹⁰⁴
5	Trình chiếu hình ảnh tại phiên tòa	04 vụ ¹⁰⁵
VII	Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HĐTP	
1	Kiến nghị	12 kiến nghị ¹⁰⁶ .

Nơi nhận:

- Đơn vị VKS hai cấp;
- Đ/c Viện trưởng VKSND tỉnh (đề b/c);
- Các đ/c PVT VKSND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VP.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG TỔNG HỢP**

Nguyễn Đức Lăng

¹⁰⁰ Gia Lộc 01 KNPN với Phòng tài chính huyện Gia Lộc về phòng ngừa công tác xử lý vật chứng.

¹⁰¹ Phòng 10- 04.

¹⁰² **Yêu cầu chuyển hồ sơ (04):** Bình Giang 03; Ninh Giang 01. **Yêu cầu sao chụp tài liệu (02):** Nam Sách 02.

¹⁰³ Phòng 9- 07; Phòng 10- 17; Thanh Hà 85; Thanh Miện 52; TPHD 15; Chí Linh 169; Tứ Kỳ 20; Bình Giang 56; Gia Lộc 33; Nam Sách 34; Ninh Giang 17; Cẩm Giàng 23; Kinh Môn 51.

¹⁰⁴ Kinh Môn 43; Cẩm Giàng 22; Thanh Miện 17; Thanh Hà 27; Chí Linh 26; Bình Giang 55; TPHD 15; Gia Lộc 07; Nam Sách 25; Ninh Giang 07.

¹⁰⁵ Phòng 10- 03; Chí Linh 01.

¹⁰⁶ **Thanh tra – khiếu tố 02** kiến nghị đối với CA, TAND tỉnh; **Chí Linh 03** kiến nghị đối với Chi cục THADS và Công an TP; **TPHD 01** kiến nghị đối với CQ CSĐT CA TP; **Cẩm Giàng 01** kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện; **Thanh Miện 02** kiến nghị đối với TAND huyện và Chi cục THADS huyện; **Ninh Giang 01** kiến nghị đối với TAND huyện; **Kinh Môn 01** kiến nghị đối với CQ CSĐT Công an TX; **Nam Sách 01** kiến nghị đối với Chi cục THADS huyện.